

Hà Đông, ngày 10 tháng 11 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Bộ Y tế

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thiên Đức

Số giấy phép KCB số: 109/BYT-GPHĐ Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, do Bộ Y tế cấp ngày 29/12/2017

Địa chỉ: Số 207, Phùng Hưng, Hà Đông, Hà Nội

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Nguyễn Văn Phúc

Điện thoại liên hệ: 090.469.1551 Email (nếu có): thienduchospital@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa : Nội, Ngoại, Sản, Ung bướu
- Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng đa khoa
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề: Kỹ thuật Xét nghiệm y học, Kỹ thuật Hình ảnh y học
- Y sỹ với phạm vi hành nghề: Y sỹ đa khoa
- Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành (Chi tiết tại phụ lục I - VI kèm theo).

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có):

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành (Chi tiết tại phụ lục VII kèm theo).

5. Chi phí hướng dẫn thực hành

STT	Đối tượng thực hành	Chi phí thực hành
1	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa	2.000.000đ/tháng/1HV x 12 tháng = 24.000.000đ/1HV



2	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Chuyên khoa : Nội, Ngoại, Sản, Ung bướu	2.000.000đ/tháng/1HV x 12 tháng = 24.000.000đ/1HV
3	Điều dưỡng đa khoa	2.000.000đ/tháng/1HV x 06 tháng = 12.000.000đ/1HV
4	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề: Kỹ thuật Xét nghiệm y học, Kỹ thuật Hình ảnh y học	2.000.000đ/tháng/1HV x 06 tháng = 12.000.000đ/1HV
5	Y sỹ với phạm vi hành nghề: Y sỹ đa khoa	2.000.000đ/tháng/1HV x 09 tháng = 18.000.000đ/1HV
6	Hộ sinh	2.000.000đ/tháng/1HV x 06 tháng = 12.000.000đ/1HV

Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thiên Đức cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo bản công bố: Kế hoạch đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy phép hành nghề tại Bệnh viện đa khoa quốc tế Thiên Đức.

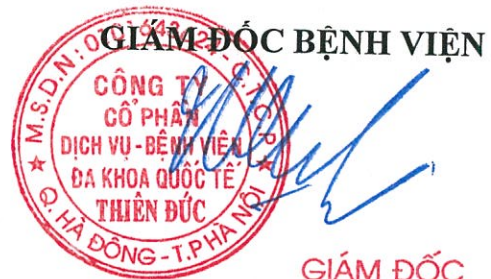
Văn bản này thay thế cho bản công bố số 120/BCB-BVTĐ ngày 01/10/2024.

Kính đề nghị Bộ Y tế xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BGD để b/c
- Lưu KHTH, HCNS.



GIÁM ĐỐC
BS. Nguyễn Văn Phúc



KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ THIÊN ĐỨC

(Ban hành kèm theo Bản công bố 125/BCB-BVTĐ ngày 10 tháng 11 năm 2024)

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 về việc hướng dẫn Luật Khám bệnh, chữa bệnh do Bộ trưởng Bộ y tế ban hành;

Căn cứ Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 109/BYT-GPHĐ do Bộ Y tế cấp ngày 29/12/2017; Quyết định số 5861/QĐ-BYT do Bộ Y Tế cấp ngày 29/12/2017 về việc phê duyệt danh mục chuyên môn kỹ thuật, phân tuyến chuyên môn kỹ thuật và xếp hạng tương đương đối với Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thiên Đức; Quyết định số 3726/QĐ-BYT của Bộ Y Tế cấp ngày 04/10/2023 về việc điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động do thay đổi quy mô giường bệnh và bổ sung danh mục kỹ thuật đối với Bệnh viện đa khoa quốc tế Thiên Đức. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thiên Đức;

Bệnh viện Đa Khoa Quốc tế Thiên Đức, lập kế hoạch đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh với đội ngũ nhân lực là các chuyên gia y tế hàng đầu, cùng với trang thiết bị y tế, cơ sở vật chất hiện đại, đáp ứng đầy đủ các chuyên khoa cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU

Học viên sau thời gian thực hành tại bệnh viện có kiến thức về Luật Khám bệnh chữa bệnh; Quy chế Bệnh viện; Thực hiện thành thạo các kỹ thuật khám bệnh chữa bệnh; chỉ định điều trị, chăm sóc người bệnh và kê đơn thuốc.

Thực hiện thành thạo các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh chữa bệnh trong phạm vi đăng ký thực hành theo quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 hướng dẫn luật khám bệnh, chữa bệnh do Bộ trưởng Bộ y tế ban hành.

III. PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi triển khai và đối tượng áp dụng:

Các khoa lâm sàng, cận lâm sàng tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thiên Đức.

Học viên tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe chưa trải qua thời gian thực hành có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề.



2. Thời gian, kinh phí thực hiện:

STT	Đối tượng thực hành	Thời gian; Chi phí thực hành
1	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa	2.000.000đ/tháng/1HV x 12 tháng = 24.000.000đ/1HV
2	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Chuyên khoa : Nội, Ngoại, Sản, Ung bướu	2.000.000đ/tháng/1HV x 12 tháng = 24.000.000đ/1HV
3	Điều dưỡng đa khoa	2.000.000đ/tháng/1HV x 06 tháng = 12.000.000đ/1HV
4	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề: Kỹ thuật Xét nghiệm y học, Kỹ thuật Hình ảnh y học	2.000.000đ/tháng/1HV x 06 tháng = 12.000.000đ/1HV
5	Y sỹ với phạm vi hành nghề: Y sỹ đa khoa	2.000.000đ/tháng/1HV x 09 tháng = 18.000.000đ/1HV
6	Hộ sinh	2.000.000đ/tháng/1HV x 06 tháng = 12.000.000đ/1HV

10/01/2011
CƠ
CƠ
KH
/TH/01

IV. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Nội dung về kiến thức pháp luật khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề; văn hóa ứng xử người hành nghề áp dụng cho tất cả các đối tượng thực hành hành nghề để cấp giấy phép hành nghề (thời lượng giảng dạy mỗi nội dung 2-4 tiết được lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng hoặc tập huấn sau thời gian thực hành lâm sàng)

STT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
I.	Những quy định của pháp luật trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
1.1	<ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu tổ chức, quy định bệnh viện; văn hóa, sứ mệnh, tầm nhìn của Bệnh viện đa khoa Quốc tế Thiên Đức.- Chương trình thực hành, phương pháp học thực hành lâm sàng đối với các đối tượng đăng ký thực hành, hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.- Các văn bản pháp lý liên quan đến công tác hành nghề khám bệnh, chữa bệnh: Quyền, nghĩa vụ của người bệnh; Quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của người hành nghề; Đạo đức hành nghề.

1.2	- Quy chế chuyên môn: quy chế cấp cứu, chẩn đoán và làm hồ sơ bệnh án; quy chế sử dụng thuốc; quy chế hội chẩn; quy chế kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú và nội trú; quy chế an toàn vào viện, chuyển khoa, chuyển viện...(sau đây gọi tắt là Quy chế chuyên môn).
1.3	- Quy định cơ bản về Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thương mại.
1.4	- Quy trình báo động đỏ nội viện, liên viện. - An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa. - Kiểm soát nhiễm khuẩn.
II	Các kỹ năng cơ bản trong khám bệnh, chữa bệnh (Văn hóa ứng xử người hành nghề)
2.1	- Kỹ năng giao tiếp hiệu quả: + Văn hóa ứng xử trong thực hành chăm sóc sức khỏe; + Quản lý cảm xúc - Kỹ năng tự đào tạo (Kỹ năng tự học). - Y học chứng cứ.

2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Y khoa, Bác sĩ chuyên khoa:

Người thực hành, thực hành tập trung, toàn thời gian trong 12 tháng tại các Khoa/Trung tâm/Đơn nguyên lâm sàng và cận lâm sàng, thuộc Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thiên Đức (sau đây gọi tắt là đơn vị), trong đó:

- 03 tháng thực hành chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh Hồi sức cấp cứu tại Khoa Khám Bệnh/Đơn nguyên Cấp cứu Hồi sức.

- 09 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh như sau:

+ Đối với Bác sỹ Y khoa: (Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận 08 học viên)

Thực hành tại Khoa Nội tổng hợp - 03 tháng

Thực hành tại Khoa Ngoại tổng hợp - 03 tháng

Thực hành tại Khoa Phụ Sản - 01 tháng

Thực hành một số kỹ thuật của chuyên khoa khác: Nhi - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt - Mắt - 02 tháng

+ Đối với Bác sỹ Chuyên khoa: Thực hành khám bệnh, chữa bệnh 09 tháng theo bằng cấp và chuyên khoa đăng ký.

Chương trình nội dung thực hành cụ thể như sau:

Chuyên khoa	Nội dung chương trình thực hành	Thời gian	Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận
Hồi sức cấp cứu	<p>Thực hành Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu:</p> <ol style="list-style-type: none"> Cấp cứu ngưng hô hấp, tuần hoàn. Cấp cứu dị vật đường thở. Phân loại bệnh: Nhận biết các dấu hiệu nặng, lọc bệnh cấp cứu. Tiếp cận chẩn đoán và xử trí bệnh: Suy hô hấp; Rối loạn tri giác; Sốc; Co giật; Ngộ độc, tai nạn (rắn cắn, ong đốt, ngạt nước, điện giật); Rối loạn điện giải, kiểm toan. Tiếp cận chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân bỏng. Cấp cứu ngoại khoa: chấn thương, bụng ngoại khoa. Chỉ định và các chế độ cơ bản trong thông khí hỗ trợ. <p>- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và mục I (Hồi sức cấp cứu và chống độc) phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.</p>	03 tháng bắt buộc	
Nội khoa	<ul style="list-style-type: none"> Thực hành Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội tim mạch: Tăng huyết áp; Hội chứng mạch vành cấp; Mạch vành mạn ổn định; Suy tim; Rối loạn nhịp nguy hiểm; Bệnh lý van tim, nhận biết và xử trí 01 trường hợp phù phổi cấp. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội 	03 tháng đối với Bs đa khoa; 09 tháng đối với Bs chuyên khoa	03 học viên

Y
N
H
V
Đ
C
Ư
C
I.P



	<p>tiêu hóa: Xơ gan; Loét dạ dày tá tràng; Viêm tụy cấp; Xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày tá tràng; Xuất huyết tiêu hóa dưới; Viêm dạ dày HP (+); Tiêu chảy cấp; Trào ngược dạ dày-thực quản.</p> <ul style="list-style-type: none">- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội hô hấp: Bệnh lý viêm nhiễm đường hô hấp trên và dưới; Tràn dịch, tràn khí màng phổi; Ho ra máu; Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; Hen phế quản.- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và mục II (Nội Khoa) phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội thần kinh: Động kinh; Viêm màng não mủ; Đột quy thiếu máu não; Đột quy xuất huyết não tự phát.- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội tiết thận: Đái tháo đường; Basedow, Suy giáp; Hội chứng thận hư; Nhiễm trùng tiểu; Hạ đường huyết; Viêm cầu thận cấp; Bệnh lý tuyến giáp (Bao gồm Basedow, Suy giáp...); Hôn mê do tiểu đường, bệnh lý tuyến thượng thận.- Chẩn đoán và điều trị bệnh của các Bệnh lý không lây nhiễm, Bệnh lý truyền nhiễm và kiến thức cơ bản Bệnh lý không lây nhiễm, Bệnh lý truyền nhiễm.		
Ngoại khoa	<ul style="list-style-type: none">- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Ngoại tổng quát; Bệnh lý gan, mật, tụy, lách, xử trí vết thương tim, phổi; tiếp cận bứu giáp, bệnh lý mạch máu; hiểu biết một số vấn đề về bệnh lý ung thư và kế hoạch điều trị.- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Chẩn	03 tháng đối với Bs đa khoa; 09 tháng đối với Bs chuyên khoa	03 học viên

	<p>thương chỉnh hình: Phẫu thuật thương tích, xử trí vết thương phần mềm các cơ quan vận động, Nắn bó bột, Chẩn đoán, điều trị các loại gãy xương đơn giản, bệnh lý gân cơ đơn giản (ngón tay cò song, Dequervain, hội chứng ống cổ tay...).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Ngoại thần kinh: chấn thương thần kinh trong máu tụ nội soi, chấn thương cột sống và chấn thương thần kinh ngoại biên. - Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Ngoại niệu: Sinh lý bệnh, chẩn đoán và điều trị sỏi niệu, Chẩn đoán và điều trị bướu tiền liệt tuyến, Nhiễm khuẩn đường tiết niệu và cấp cứu niệu khoa, Chẩn đoán và điều trị chấn thương hệ niệu. - Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Ngoại tiêu hóa: Viêm ruột thừa cấp, Viêm phúc mạc do viêm ruột thừa vỡ, Viêm phúc mạc do thủng dạ dày, Thoát vị bẹn, Trĩ. - Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và mục IX phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT- BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế. 		
Sản phụ khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa. - Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Sản khoa: Theo dõi chuyên dạ; Quản lý thai kỳ - thực hiện khám thai đầy đủ 9 bước; Ối vỡ non; Băng huyết sau sanh; Rối loạn huyết áp trong thai kỳ; Đái tháo đường thai kỳ; Thai quá ngày; Chuyển dạ sinh non; Nhau bong non; Suy thai; Nhau tiền đạo; Vỡ tử cung; Nhiễm khuẩn hậu sản, hậu phẫu; Đờ sanh thường ngôi chỏm; Cắt 	01 tháng đối với Bs đa khoa; 09 tháng đối với Bs Chuyên Khoa	03 học viên



	<p>may tăng sinh môn; Hồi sức sơ sinh ngạt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Phụ khoa – Kế hoạch hóa gia đình; Xuất huyết tử cung bất thường (AUB); Sảy thai; U xơ tử cung; U buồng trứng; Viêm sinh dục; Tầm soát và phát hiện sớm ung thư cổ tử cung; Phá thai nội khoa; Thai ngoài tử cung; Viêm vùng chậu, áp xe phần phụ; Tư vấn các phương pháp ngừa thai; Khám và tầm soát ung thư vú. - Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và mục XII phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế. 		
Ung bướu	<ul style="list-style-type: none"> - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu. - Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và mục XI. (UNG BƯỚU) phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế. 	09 tháng đối với Bs Chuyên khoa	03 học viên

11/01/2024

3. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Điều dưỡng, Kỹ thuật Y (Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học), Y sỹ đa khoa, Y sỹ YHCT, Hộ sinh:

Chuyên ngành	Thời điểm và thời gian thực hành	Nội dung thực hành	Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận
Điều dưỡng	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu tại Khoa khám bệnh/ đơn nguyên hồi sức cấp cứu: 01 tháng. - Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại các Khoa lâm sàng: 05 tháng. 	Danh mục kỹ thuật trong mục lục I, II phụ lục XII Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023	50 học viên
Kỹ	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành chuyên môn khám 	Danh mục kỹ thuật	10 học viên

thuật xét nghiệm y học	<p>bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu tại Khoa khám bệnh/ đơn nguyên hồi sức cấp cứu: 01 tháng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa xét nghiệm: 05 tháng gồm có các đơn vị Huyết học Truyền máu; Hóa sinh; Vi sinh; Giải phẫu bệnh. 	trong mục lục II phụ lục XIV, Thông tư 32/2023/TT- BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	
Kỹ thuật hình ảnh y học	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu tại Khoa khám bệnh/ đơn nguyên hồi sức cấp cứu: 01 tháng. - Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng: 05 tháng 	Danh mục kỹ thuật trong mục lục I phụ lục XIV Thông tư 32/2023/TT- BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	10 học viên
Y sỹ đa khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu tại Khoa khám bệnh/ đơn nguyên hồi sức cấp cứu: 03 tháng về hồi sức cấp cứu; 03 tháng tại các phòng khám Nội, Ngoại, Sản, Nhi. - Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại một trong các khoa Nội/Ngoại: 03 tháng 	Danh mục kỹ thuật trong phụ lục X Thông tư 32/2023/TT- BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế	15 học viên
Hộ sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại Khoa Khám 	Danh mục kỹ thuật trong mục lục III phụ lục XIII ,Thông tư	10 học viên

11
 01
 01
 01
 KH
 KH
 KH

	Bệnh/Đơn nguyên Cấp cứu Hồi sức. - Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại khoa Phụ sản.	32/2023/TT- BHYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế	
--	---	--	--

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng khoa học - đào tạo:

- Chịu trách nhiệm trước Ban giám đốc Bệnh viện trong toàn bộ quá trình đào tạo và kết quả đào tạo tại Bệnh viện

- Lập kế hoạch, trình Ban giám đốc phân công người hướng dẫn thực hành cho người thực hành theo quy định khoản 2 Điều 7 Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

- Trường hợp Khoa có nhiều người hướng dẫn thực hành cho một người thực hành thì phải có kế hoạch phân công rõ phạm vi hướng dẫn và thời gian hướng dẫn thực hành cụ thể của từng người hướng dẫn.

- Trường hợp Bệnh viện có hợp đồng hợp tác hướng dẫn thực hành với các Đơn vị khác thì Trung tâm đào tạo và liên kết tuyển chịu trách nhiệm kết nối, yêu cầu đơn vị hợp tác xây dựng Quyết định phân công người hướng dẫn thực hành cụ thể bằng văn bản theo từng chuyên khoa trình Ban giám đốc Bệnh viện.

- Quyết định phân công, chỉ đạo cá nhân hoặc bộ phận làm quản lý đào tạo.

- Hoàn thiện hồ sơ, hướng dẫn cho các đối tượng thực hành

- Điều phối hoạt động đào tạo thực hành.

- Đánh giá mức độ hoàn thành cuối kỳ của học viên.

- Chịu trách nhiệm báo cáo đánh giá kế hoạch đào tạo định kỳ và đột xuất của bệnh viện

- Lập danh sách học viên đăng ký thực hành tại Bệnh viện và người hướng dẫn thực hành tại Bệnh viện.

- Thực hiện thủ tục xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu 07 Phụ lục I của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ trình Giám đốc Bệnh viện ký.

2. Phòng KHTH-QLCL

13c
 HÃ
 BÊN
 QU
 N Đ
 9-1

- Phòng KHTH-QLCL chủ trì, Phối hợp cùng Phòng Điều dưỡng, Hội đồng khoa học - đào tạo Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo thực hành lâm sàng trình Ban Giám đốc bệnh viện phê duyệt.

- Phối hợp các trưởng/phó khoa liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể cho khoá đào tạo. xây dựng nội dung thực hành cụ thể đối với từng chức danh chuyên môn mà cơ sở dự kiến tổ chức hướng dẫn thực hành.

- Phối hợp với các trưởng khoa/phòng/ban/đơn nguyên đề xuất việc chỉnh sửa, bổ sung nội dung đào tạo phương thức tổ chức đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế, trình Ban Giám đốc phê duyệt.

- Hoàn thiện bản công bố Bệnh viện đa khoa Quốc tế Thiên Đức đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành thực hiện theo Mẫu 01 Phụ lục I, Nghị định 96/2023/NĐ-CP và nội dung thực hành cụ thể về Bộ Y tế để đăng tải thông tin của Bệnh viện trên cổng thông tin điện tử trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

3. Lãnh đạo Các Khoa/Phòng/Ban/Đơn nguyên lâm sàng và cận lâm sàng (Đơn vị) và cá nhân liên quan.

** Lãnh đạo các Đơn vị:*

- Hướng dẫn nội quy của Đơn vị vào ngày đầu tiên học viên đến thực hành nghề để cấp giấy phép hành nghề tại khoa;

- Phân công Bác sĩ/Điều dưỡng/Kỹ thuật viên... hướng dẫn thực hành cho học viên theo quyết định của bệnh viện; Phân trực cho học viên: Theo lịch trực của Bác sĩ/Điều dưỡng/ Kỹ thuật viên... được phân công hướng dẫn thực hành;

- Quản lý học viên trong giờ thực hành, chấm công, chấm trực hàng ngày, hướng dẫn, giám sát học viên thực hành;

- Xây dựng kế hoạch và nội dung hướng dẫn thực hành cho các học viên thực hành hành nghề để cấp giấy phép hành nghề theo nội dung Bệnh viện đã ban hành;

- Theo dõi, đánh giá và nhận xét về kết quả thực hành của người thực hành;

- Hướng dẫn nội quy của khoa trong ngày đầu tiên học viên đến học thực hành tại khoa.

** Người hướng dẫn thực hành:*

- Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành;

- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;

- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên;
- Một người hướng dẫn thực hành chỉ được hướng dẫn tối đa 05 người thực hành trong cùng một thời điểm;
- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành và chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm;
- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của bệnh viện;
- Trong trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn người hướng dẫn thực hành được từ chối hướng dẫn thực hành và phải báo cáo người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành;
- Theo dõi, đánh giá và nhận xét về kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung đã được phân công và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

4. Nhiệm vụ của học viên

- Tuân thủ nội quy, quy chế chuyên môn của bệnh viện và khoa thực hành.
- Đảm bảo ngày giờ công, chủ động tích cực học tập, thực hiện đúng quy trình kỹ thuật chuyên môn.
- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.
- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh và các cam kết đã ký với Bệnh viện.
- Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thỏa thuận trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thiên Đức.
- Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị (Hồ sơ bệnh án giấy/Hồ sơ bệnh án điện tử). Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành hành nghề cho phép.
- Hoàn thành các chỉ tiêu thực hành, viết báo cáo kết quả quá trình thực hành, xác nhận của người hướng dẫn thực hành trước khi kết thúc thời gian thực hành tại khoa.
- Mỗi học viên phải chuẩn bị 01 quyển sổ ghi chép đầy đủ nhật ký giảng dạy, kiến thức lâm sàng.
- Tích cực đưa ý kiến phản hồi để hoàn thiện kỹ năng.

5. Kinh phí thực hiện:



Giao cho phòng Tài chính kế toán Bệnh viện, lập dự toán tính chi phí thực hành thực hiện theo quy chế của Bệnh viện và kinh phí theo kế hoạch riêng.



PHỤ LỤC I
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH BÁC SĨ Y KHOA VÀ BÁC SĨ CHUYÊN KHOA

(Kèm theo văn bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số 125/BCB-BVTĐ ngày 10 tháng 11 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa quốc tế Thiên Đức)

SĐT	Họ và Tên	Văn bằng chuyên môn	Số Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
1. Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội					
1	Đỗ Tuấn Anh	PGS.BSCKII	040041/CCHN-BQP	26/11/2015	Khám chữa bệnh Nội khoa, Chuyên khoa Nội truyền nhiễm
2	Đặng Ngọc Dung	BSCKII	002754/HNO-CCHN	13/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội
3	Đỗ Châu Hùng	BSCKI	003150/HNO-CCHN	21/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội
4	Nguyễn Thanh Hà	BSCKI	008869/HNO-CCHN	8/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội
5	Nguyễn Thị Vân	BSCKII	040054/CCHN-BQP	26/11/2015	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, chuyên khoa Tâm thần
6	Đặng Thị Điệp	BSCKI	032508/HNO-CCHN	20/4/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội
7	Nguyễn Văn Chính	BSCKII	230098/CCHN-BQP	30/07/2015	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội Chung - Chứng chỉ siêu âm tim Doppler - Siêu âm ổ bụng tổng quát

2. Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ngoại

8	Nguyễn Văn Huệ	PGS.Tiến sỹ.BSCKII	040817/CCHN-BQP	26/11/2015	Khám chữa bệnh Ngoại khoa, chuyên khoa Bỏng
9	Ngô Văn Hoàng Linh	PGS.PTS.BSCKII	012178/HNO-CCHN	3/3/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
10	Nguyễn Văn Quang	BSCKII	230357/CCHN-BQP	30/7/2015	Khám chữa bệnh chuyên khoa chấn thương chỉnh hình
11	Lê Thanh Nhạ	BSCK II	000007/HNO-CCHN	30/03/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
12	Bùi Tuấn Anh	PGS.Tiến sỹ.BSCKII	040148/CCHN-BQP	26/11/2015	Khám chữa bệnh ngoại khoa, chuyên khoa Ngoại bụng
13	Trần Tuấn Hải	Thạc sỹ. BSCKII	034608/HNO-CCHN	22/03/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình
14	Nguyễn Văn Trí	Thạc sỹ.BSCKI	040229/CCHN-BQP	26/11/2015	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại chung

3. Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Sản					
15	Ma Văn Tùng	BSCKI	002430/TQ-CCHN	19/7/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa - KHHGD. Chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa.
16	Mai Thúy Hà	BSCKI	000611/SL-CCHN	22/01/2014	Khám bệnh chữa bệnh Sản khoa
4. Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ung bướu					
17	Trần Thị Hưng	BSCKI	0011119/BYT-CCHN	16/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
18	Ngô Thị Kim Liệu	BSCKI	0010857/BYT-CCHN	16/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu

5. Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nhi

19	Nguyễn Thị Thanh Thái	BSCKI	003109/HNO-CCHN	30/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
20	Dương Thị Thu Thủy	BSCKI	024437/HNO-CCHN	8/6/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
21	Lê Thị Hồng Minh	BSCKI	000892/HNO-CCHN	18/06/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi - Chứng chỉ an toàn tiêm chủng

6. Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Gây mê - Hồi sức, Hồi sức - Cấp cứu

22	Nguyễn Văn Phúc	BSCKI	002821/HNO-CCHN	15/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức
23	Nguyễn Xuân Lợi	BSCKI	0015500/BYT-CCHN	22/01/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu
24	Phạm Văn Tiến	Thạc sỹ. BSCKII	040237/CCHN-BQP	26/11/2015	Khám chữa bệnh Nội khoa, chuyên khoa Gây mê hồi sức
25	Nguyễn Văn Khải	BSCKI	0004647/SL-CCHN	25/4/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức, Sản phụ khoa

7. Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Tai Mũi Họng

26	Nguyễn Văn Cường	BSCKII	002166/HCM-CCHN	11/9/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng
8. Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Mắt					
27	Đình Văn Tiến	BSCKI	041273/CCHN-BQP	15/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt

PHỤ LỤC II

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG ĐA KHOA

(Kèm theo văn bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số 125/BCB-BVTĐ ngày 10 tháng 11 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa quốc tế Thiên Đức)

STT	Họ và Tên	Văn bằng chuyên môn	Số Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
1	Nguyễn Thị Liên	Trung cấp điều dưỡng	040400/CCHN-BQP	26/11/2015	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015
2	Hoàng Thị Gấm	Cao đẳng điều dưỡng	020845/CCHN-BQP	19/02/2016	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn Điều dưỡng
3	Hoàng Thị Dung	Trung cấp điều dưỡng	020781/HNO-CCHN	09/01/2017	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015
4	Trần Thị Hạnh	Cử nhân điều dưỡng	020543/HNO-CCHN	02/12/2016	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015
5	Cồ Thị Thúy	Trung cấp điều dưỡng	027166/HNO-CCHN	13/05/2019	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015
6	Nguyễn Thị Liên	Cử nhân điều dưỡng	007494/HNO-CCHN	03/10/2013	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015
7	Nguyễn Thị Lý	Trung cấp điều dưỡng	028146/HNO-CCHN	20/08/2019	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015
8	Nguyễn Thị Thùy Ninh	Cao đẳng điều dưỡng	004516/HNO-CCHN	30/11/2018	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015
9	Nguyễn Thị Dung	Cử nhân điều dưỡng	005383/HNO-CCHN	17/07/2013	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011
10	Bùi Thị Chiên	Cao đẳng điều dưỡng	022873/HNO-CCHN	30/10/2017	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015
11	Đỗ Thị Loan	Cao đẳng điều dưỡng	025508/HNO-CCHN	18/09/2018	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015
12	Nguyễn Thị Thu Hằng	Trung cấp điều dưỡng	040563/CCHN-BQP	26/11/2015	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015
13	Hà Thị Kim Nhung	Trung cấp điều dưỡng	003650/HNO-CCHN	11/01/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005
14	Lục Văn Long	Trung cấp điều dưỡng Gây mê hồi sức	003648/HNO-CCHN	11/01/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005



15	Nguyễn Thị Hải Hà	Trung cấp điều dưỡng	0016994/HNO-CCHN	13/07/2015	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005
16	Bùi Trung Hiếu	Trung cấp điều dưỡng	021853/HNO-CCHN	08/06/2017	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015
17	Đỗ Thị Mai	Cử nhân điều dưỡng	022071/HNO - CCHN	25/7/2017	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015
18	Nguyễn Hải Yên	Cao đẳng điều dưỡng	020898/HNO-CCHN	29/12/2016	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015
19	Trần Hồng Trang	Cao đẳng điều dưỡng	032648/HNO-CCHN	12/05/2021	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015
20	Nguyễn Thị Thu Hương	Cao đẳng điều dưỡng - KTV gây mê	028142/HNO-CCHN	20/08/2019	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015
21	Phương Thị Mỹ Linh	Trung cấp Y sỹ - chuyên đổi Đ D	023102/HNO-CCHN	6/12/2017	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015
22	Nguyễn Anh Đạt	Trung cấp điều dưỡng	023100/HNO-CCHN	06/12/2017	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015
23	Nguyễn Thị Yên	Trung cấp điều dưỡng	020563/HNO-CCHN	02/12/2016	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015
24	Đỗ Minh Hương	Trung cấp điều dưỡng	015953/HNO-CCHN	10/03/2015	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005
25	Phan Mạnh Thắng	Trung cấp điều dưỡng	020322/HNO-CCHN	14/11/2016	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015
26	Vũ Thị Đông	Cao đẳng điều dưỡng	020320/HNO-CCHN	14/11/2016	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015
27	Nguyễn Bích Liên	Trung cấp điều dưỡng	028243/HNO-CCHN	29/8/2019	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015
28	Phan Thành Trung	Trung cấp điều dưỡng - KTV Xquang	021173/HNO-CCHN	18/01/2017	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015
29	Nguyễn Thị Trang	Trung cấp Y sỹ - chuyên đổi Đ D	031471/HNO-CCHN	24/11/2020	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015
30	Lê Thị Thanh Thủy	Trung cấp điều dưỡng	040718/CCHN-BQP	26/11/2015	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn Điều dưỡng

PHỤ LỤC III

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC

(Kèm theo văn bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số 125/BCB-BVTĐ ngày 10 tháng 11 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa quốc tế Thiên Đức)

STT	Họ và Tên	Văn bằng chuyên môn	Số Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
1	Nguyễn Thị Hương	BSCK	004996/HNO-CCHN	5/7/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: Hóa sinh, Huyết học, Vi sinh
2	Nguyễn Khánh Hội	BSCKII	040292/CCHN-BQP	26/11/2015	Khám chữa bệnh Nội khoa, chuyên khoa Huyết học
3	Lưu Bích Thủy	Cao đẳng	012010/HNO-CCHN	9/1/2014	Kỹ thuật viên xét nghiệm
4	Đàm Thái Hà	Cử nhân	028163/HNO-CCHN	20/9/2019	Kỹ thuật viên xét nghiệm
5	Nguyễn Thị Ngọc	Cao đẳng	028544/HNO-CCHN	14/10/2019	Kỹ thuật viên xét nghiệm

PHỤ LỤC IV

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC



(Kèm theo văn bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số 125/BCB-BVTĐ ngày 10 tháng 11 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa quốc tế Thiên Đức)

STT	Họ và Tên	Văn bằng chuyên môn	Số Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
1	Cao Văn Dương	BSCKI	003796/HNO-CCHN	23/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Xquang, Siêu âm chẩn đoán
2	Phùng Tuấn Đức	Bác sỹ	028684/HNO-CCHN	29/10/2019	Siêu âm ổ bụng tổng quát
3	Nguyễn Thị Bình	Thạc sỹ. Bác sỹ	0020672/BYT-CCHN	14/05/2014	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh - chứng chỉ siêu âm trong các bệnh lý Ung bướu, chẩn đoán và can thiệp
4	Phạm Cao Kỳ	BSCKII	040259/CCHN-BQP	26/11/2015	Khám chữa bệnh nội khoa, chuyên khoa nội tiêu hóa, siêu âm tổng quát
5	Đỗ Quang Thứ	Trung cấp	015925/HNO-CCHN	10/3/2015	Kỹ thuật viên X quang
6	Nguyễn Văn Trường	Cao đẳng	031472/HNO-CCHN	24/11/2020	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh
7	Nguyễn Minh Đăng	Cử nhân	0004753/PT-CCHN	05/03/2018	Kỹ thuật viên hình ảnh Y học

PHỤ LỤC V

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH Y SỸ ĐA KHOA

(Kèm theo văn bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số 125/BCB-BVTĐ ngày 10 tháng 11 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa quốc tế Thiên Đức)

STT	Họ và Tên	Văn bằng chuyên môn	Số Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
1	Nguyễn Văn Huệ	PGS.Tiến sỹ.BSCKII	040817/CCHN-BQP	26/11/2015	Khám chữa bệnh Ngoại khoa, chuyên khoa Bỏng
2	Trần Tuấn Hải	Thạc sỹ. BSCKII	034608/HNO-CCHN	22/03/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình
3	Nguyễn Văn Trí	Thạc sỹ.BSCKI	040229/CCHN-BQP	26/11/2015	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại chung
4	Đặng Ngọc Dung	BSCKII	002754/HNO-CCHN	13/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội
5	Nguyễn Thị Vân	BSCKII	040054/CCHN-BQP	26/11/2015	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, chuyên khoa Tâm thần
6	Nguyễn Văn Chính	BSCKII	230098/CCHN-BQP	30/07/2015	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội Chung - Chứng chỉ siêu âm tim Doppler - Siêu âm ổ bụng tổng quát
7	Dương Thị Thu Thủy	BSCKI	024437/HNO-CCHN	8/6/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
8	Bùi Phương Nhung	BSCKII	022065/HNO-CCHN	24/7/2017	Bác sỹ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
9	Lê Thị Hồng Minh	BSCKI	000892/HNO-CCHN	18/06/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi - Chứng chỉ an toàn tiêm chủng
10	Đinh Văn Mão	BSCKI	004776/HY-CCHN	23/04/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Chứng chỉ nội soi tiêu hóa
11	Vũ Hoài Thu	Thạc sỹ. Bác sỹ	0011264/BYT-CCHN	16/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội - Chứng chỉ nội soi tiêu hóa
12	Trần Thị Hưng	BSCKI	0011119/BYT-CCHN	16/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
13	Nguyễn Xuân Lợi	BSCKI	0015500/BYT-CCHN	22/01/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu
14	Phạm Văn Tiến	Thạc sỹ. BSCKII	040237/CCHN-BQP	26/11/2015	Khám chữa bệnh Nội khoa, chuyên khoa Gây mê hồi sức
15	Nguyễn Văn Tuấn	Trung cấp y sỹ	020502/HNO-CCHN	2/12/2016	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015



16	Giang Nguyễn Lâm	Trung cấp y sỹ	020907/HNO-CCHN	29/12/2016	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015
17	Nguyễn Thị Thom	Trung cấp Y sỹ	026295/HNO-CCHN	05/01/2019	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015
18	Trần Đình Huy	Trung cấp Y sỹ	020321/HNO-CCHN	14/11/2016	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015
19	Đỗ Thị Kim Tĩnh	Trung cấp Y sỹ	040790/CCHN-BQP	26/11/2015	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn Điều dưỡng
20	Trịnh Quang Đông	Trung cấp Y sỹ - KTV Xquang	023153/HNO-CCHN	06/12/2017	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015
21	Đinh Văn Hà	Trung cấp Y sỹ - KTV Xquang	020331/HNO-CCHN	15/11/2016	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015
22	Kiều Văn Hữu	Trung cấp Y sỹ - KTV Xquang	023162/HNO-CCHN	06/12/2017	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015
23	Phạm Văn Khánh	Trung cấp Y sỹ	041217/CCHN-BQP	19/02/2016	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn Điều dưỡng
24	Đào Thị Tuyết Nhung	Trung cấp y sỹ	005184/HNO-CCHN	10/7/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005
25	Hoàng Đình Thuận	Trung cấp Y sỹ	200282/CCHN-BQP	19/02/2016	Khám chữa bệnh Đa Khoa
26	Hà Thanh Tuấn	Trung cấp Y sỹ - KTV Gây mê HS	003555/ST-CCHN	21/11/2016	Kỹ thuật viên - gây mê hồi sức.

PHỤ LỤC VI

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH HỘ SINH

(Kèm theo văn bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số 125/BCB-BVTĐ ngày 10 tháng 11 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa quốc tế Thiên Đức)

STT	Họ và Tên	Văn bằng chuyên môn	Số Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
1	Ma Văn Tùng	BSCKI	002430/TQ-CCHN	19/7/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa - KHHGD
2	Mai Thúy Hà	BSCKI	000611/SL-CCHN	22/01/2014	Khám bệnh chữa bệnh Sản khoa
3	Nguyễn Thị Vân	Trung cấp	040795/HNO-CCHN	26/11/2015	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn Hộ sinh
4	Nguyễn Thị Phương	Trung cấp	0016339/HNO-CCHN	27/4/2015	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011
5	Lương Thị Hòe	Trung cấp	0001377/GL-CCHN	04/04/2014	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh
6	Lương Thị Trang	Trung cấp	005074/HNO-CCHN	05/07/2013	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011

PHỤ LỤC VII

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NGƯỜI THỰC HÀNH CÓ THẺ TIẾP NHẬN ĐỂ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ THIÊN ĐỨC

(Kèm theo văn bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số 125/BCB-BVTĐ ngày 10 tháng 11 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa quốc tế Thiên Đức)

STT	ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH	SỐ LƯỢNG CÓ THẺ TIẾP NHẬN
1	Bác sĩ Y khoa	8
2	Bác sĩ chuyên khoa Nội	3
3	Bác sĩ chuyên khoa Ngoại	3
4	Bác sĩ chuyên khoa Phụ sản	3
5	Bác sĩ chuyên khoa Ung bướu	3
6	Điều dưỡng đa khoa	50
7	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	10
8	Kỹ thuật hình ảnh Y học	10
9	Y sỹ đa khoa	15
10	Hộ sinh	10
	Tổng	115